TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK TÔ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**02**/2019/DS-ST
Ngày 22/11/2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK TÔ, TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoa Như.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Mạnh;
2. Ông Lê Ngọc Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2019/TLST-KDTM ngày 22 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-KDTM ngày 18 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-KDTM ngày 05 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng A Việt Nam

Địa chỉ chi nhánh Đăk Tô: Số 233 HV, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh KonTum.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn H - Giám đốc Ngân hàng A – Chi nhánh huyện Đăk Tô.

Ông H ủy quyền lại cho ông Trần Thiện Đình N ; chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh tham gia tố tụng. (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Mạnh C (vắng mặt), bà Nguyễn Thu H (có mặt), Ông Nguyễn Tiến Đ , Nguyễn Minh DD ủy quyền cho bà H tham gia tố tụng.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô.

Người đại diện theo pháp luật : Chủ tịch Ủy ban nhân dân.(Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 217 Lê Duẩn, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, KonTum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày và bản tự khai ngày 02/5/2019 Ngân hàng A Việt Nam trình bày như sau:

Ngày 29/9/2017, ông Nguyễn Mạnh C , bà Nguyễn Thu H cùng các con là Nguyễn Minh DD , Nguyễn Tiến Đ có vay tại Chi nhánh Ngân hàng A huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum số tiền là 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng theo HĐTD số 5101 – LAV – 201704056; thời hạn vay là 12 tháng bằng hình thức thế chấp.

Tài sản thế chấp gồm: Quyến sử dụng đất, diện tích 400m2 và tài sản gắn liền trên đất là nhà xây cấp IV, diện tích 165m2 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 666645, ngày cấp 23/7/2010, nhà xưởng diện tích 261m2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CI510547, ngày cấp 20/9/2017.

Đến ngày 04/7/2018, bị đơn đã trả nợ ngân hàng số tiền 1.700.000.000 (một tỷ bảy trăm triệu) đồng để rút một phần tài sản là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 666645, ngày cấp 23/7/2010

Tài sản hiện còn thế chấp là nhà xưởng diện tích 261m2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CI510547, ngày cấp 20/9/2017.

Do ông Nguyễn Mạnh C , bà Nguyễn Thu H cùng các con là Nguyễn Minh DD , Nguyễn Tiến Đ không trả nợ đúng cam kết tại HĐTD số 5101 – LAV – 201704056 nên:

Yêu cầu ông Nguyễn Mạnh C , bà Nguyễn Thu H , Nguyễn Minh DD , Nguyễn Tiến Đ phải trả số tiền nợ gốc 431.277.778 đồng và tiền lãi tính đến khi xét xử sơ thẩm (22/11) là 72.960.819 đồng. Tổng cộng 504.238.597.

Nếu bị đơn không trả nợ thì đề nghị Tòa án xử lý tài sản thế chấp là nhà xưởng diện tích 261m2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CI510547, ngày cấp 20/9/2017 để thu hồi nợ.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:*

Tôi thừa nhận lời khai của ngân hàng là đúng, nợ gốc 431.277.778 đồng và tiền lãi tính đến khi xét xử sơ thẩm (22/11) là 72.960.819 đồng. Tài sản hiện còn thế chấp là nhà xưởng diện tích 261m2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CI510547, ngày cấp 20/9/2017.

Hiện nay, bản thân tôi và các con không có khả năng để trả nợ cho ngân hàng số nợ còn lại nên tôi đồng ý để Ngân hàng xử lý toàn bộ tài sản đã thế chấp

là nhà xưởng diện tích 261m2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CI510547, ngày cấp 20/9/2017 để thu hồi nợ, ngoài ra tôi không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn ông Nguyễn Mạnh C , vắng mặt. Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng, nhắn tin, thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú trên pH tiện thông tin đại chúng, trên báo chí theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô trình bày: Ông Nguyễn Mạnh C được Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô cho thuê đất tại cụm công nghiệp 24/4, thời hạn thuê đất là 30 năm và phải trả tiền thuê đất. Tuy nhiên đến thời điểm hiện nay ông C còn nợ tiền thuê đất. UBND sẽ xem xét thu hồi đất nếu có vi phạm nghĩa vụ trả tiền và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định, không có yêu cầu gì.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét thấy yêu cầu buộc bị đơn phải trả toàn bộ số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 02/5/2019 là 473.078.778 đồng và lãi phát sinh sau ngày 02/5/2019. Yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị đơn phải chịu án phí và chi phí xem xét thẩm định. Nguyên đơn chịu chi phí thong báo tìm kiếm người vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền, tư cách đương sự: Nguyên đơn có chi nhánh tại thị trấn Đăk Tô, yêu cầu bị đơn phải trả toàn bộ số tiền còn nợ gốc 431.277.278 đồng và tiền lãi.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 40; Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Các con ông C , bà H là Nguyễn Minh DD , Nguyễn Tiến Đ cùng ký tên vào hợp đồng vay vốn của Ngân hàng Ngân hàng A Việt Nam chi nhánh huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Căn cứ khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định họ là bị đơn trong vụ án.

Ông Nguyễn Mạnh C có đăng ký hộ khẩu thường trú. Căn cứ Điều 179, 180 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết công khai và thủ tục thông báo trên các pH tiện thông tin đại chúng là đúng theo quy định của pháp luật. Xét thấy bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được tống Đ hợp lệ các văn bản tố tụng nên căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt họ.

[2].Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Ngày 29/9/2017, ông Nguyễn Mạnh C , bà Nguyễn Thu H cùng các con là Nguyễn Minh DD , Nguyễn Tiến Đ có vay nguyên đơn số tiền là 2.000.000.000 (hai tỷ), có thế chấp tài sản

Đến ngày 04/7/2018, bị đơn đã trả nợ ngân hàng số tiền 1.700.000.000 (một tỷ bảy trăm triệu) đồng để rút một phần tài sản là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 666645, ngày cấp 23/7/2010

Tài sản hiện còn thế chấp là nhà xưởng diện tích 261m2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CI510547, ngày cấp 20/9/2017.

Xét hợp đồng tín dụng số số 5101 – LAV – 201704056, ngày 29/9/2017 được ký các bên có hình thức và nội dung phù hợp theo quy định pháp luật nên có hiệu lực thi hành đối với các bên nên phải trả số tiền nợ gốc 431.277.778 đồng và tiền lãi tính đến khi xét xử sơ thẩm (22/11) là 72.960.819 đồng. Tổng cộng 504.238.597

[3].Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ: Hợp đồng thế chấp tài sản ký kết giữa các bên có hình thức và nội dung phù hợp theo quy định pháp luật, nên phát sinh hiệu lực đối với các bên. Căn cứ điểm h, g khoản 1 Điều 10 của Hợp đồng tín dụng số 5101 – LAV – 201704056, ngày 29/9/2017 quy định về quyền của bên cho vay thì yêu cầu của nguyên đơn về việc được xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có cơ sở và phù hợp theo quy định tại Điều 297, 298, 299, 319, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền nguyên đơn yêu cầu được Hội đồng xét xử chấp nhận. Nguyên đơn phải chịu chi phí thông báo trên pH tiện thông tin đại chúng (đã nộp).

Bị đơn phải trả cho Ngân hàng A Việt Nam chi nhánh huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.200.000 (bốn triệu hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b, d khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng khoản 3 Điều 4 Luật tH mại 2005; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Các Điều 280, 303, 317,319, 326, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Mạnh C , bà Nguyễn Thu H , Nguyễn Minh DD , Nguyễn Tiến Đ phải trả cho Ngân hàng A Việt Nam số tiền nợ gốc 431.277.778 đồng và tiền lãi tính đến khi xét xử sơ thẩm là 72.960.819 đồng. **Tổng cộng 504.238.597 đồng.**

Áp dụng án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao: "*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển Nông thôn Việt Nam được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là nhà xưởng diện tích 261m2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CI510547, ngày cấp 20/9/2017.

2. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác.

Căn cứ Điều 144, Điều 147, Điều 157, khoản 2 Điều 385 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6,Điều 11, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Ông Nguyễn Mạnh C , bà Nguyễn Thu H , Nguyễn Minh DD , Nguyễn Tiến Đ phải chịu số tiền án phí là 24.169.543 đồng và phải trả cho Ngân hàng A Việt Nam chi nhánh huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.200.000 (bốn triệu hai trăm nghìn) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng A Việt Nam chi nhánh huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum số tiền 11.462.000 (mười một triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003576 ngày 22/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống Đ hợp lệ, niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- TAND Cấp cap tại Đà Nẵng;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đăk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Lê Hoa Như

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM TAND HUYỆN ĐĂK TÔ

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

Lê Văn Mạnh **Lê Ngọc Tuấn** **Lê Hoa Như**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đăk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA